TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày 12/3/2025
V/v Tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sâm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Tống Văn Tư**.

- Ông **Nguyễn Văn Tám**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Văn Quốc***,* Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 553/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn</u>**: Chị **Tạ Thị Cẩm V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A/B Phạm Thế H, Phường A, Quận B, Thành Phố H.

Trú tại: Số A/D Phạm Thế H, Phường A, Quận B, Thành Phố H.

*** <u>Bị đơn</u>**: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

Trú tại: Tổ A, Khu Phố A, phường M, thị xã C, tỉnh B.

(Chị V có mặt, chị T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tạ Thị Cẩm V trình bày:

Ngày 21/02/2024 chị có cho chị T vay với số tiền 23.000.000 đồng, thời hạn trả hai bên thoả thuận miệng là trong vòng 03 tháng trả hết tiền lại cho chị,

khi vay hai bên không có thoả thuận lãi suất, khi vay tiền chị có viết giấy với nội dung là chị T có mượn của chị số tiền 23.000.000 đồng, sau khi chị viết giấy nợ xong chị T có đọc lại, có ký và ghi rõ họ tên. Tuy nhiên, cho đến nay chị T vẫn chưa thanh toán cho chị bất kì khoản tiền nào.

Nay chị khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị T thanh toán cho chị số tiền 23.000.000 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 13/02/2025 bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày**: Khoảng năm 2023 chị có vay của chị V số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 100.000 đồng/ngày với hình thức đóng lời hàng ngày có khi trả tiền mặt, có khi chuyển khoản cho chị V theo số tài khoản của Ngân hàng Sacombank tên Tạ Thị Cẩm V nay chị không còn nhớ số tài khoản. Tài khoản của chị cũng mở tại Ngân hàng Sacombank đứng tên Nguyễn Thị T nhưng thời gian đã lâu chị cũng không còn nhớ số tài khoản, khi vay không có thỏa thuận thời hạn, chị đóng tiền cho chị V được 5, 6 tháng thì ngưng do không có khả năng trả tiếp.

Khi vay tiền chị có viết vào một tờ giấy với nội dung chị vay của chị V số tiền 10.000.000 đồng, tờ giấy đó do chị V giữ. Đối với giấy viết tay có nội dung chị có mượn tiền của chị Tạ Thị Cẩm V 23.000.000 đồng ngày 21/02/2024 là không đúng và cũng không phải là chữ viết của chị, chị không yêu cầu giám định chữ viết nhưng chữ ký tên và chữ viết tên "Nguyễn Thị T" là của chị. Nay chị V khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 23.000.000 đồng thì chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý trả cho chị V số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc, đối với tiền lãi do nay chị quá do khăn nên xin không trả tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị V trình bày số tiền 23.000.000 đồng chị cho chị T vay trong hai lần, lần 01 chị cho chị T vay 13.000.000 đồng nhưng không nhớ ngày, tháng, năm; Lần 02 chị cho chị Tvay 10.000.000 đồng nên chị gộp lại làm giấy nợ chung với số tiền vay 23.000.000 đồng ngày 21/02/2024. Nay chị yêu cầu chị T phải trả lại cho chị số tiền gốc còn nợ là 23.000.000 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị không đồng ý với những lời trình bày của chị Thi. Chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tại phiên tòa thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Tạ Thị Cẩm V buộc chị T trả số tiền vay 23.000.000 đồng cho chị Vân, lãi suất không đặt ra xem xét do chị V không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về việc vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt là phù hợp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T trong vụ án này.

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, chị V khởi kiện yêu cầu chị T phải trả số tiền vay còn nợ là 23.000.000 đồng nên xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn chị T có đăng ký thường trú tại huyện Cái Bè nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã thụ lý vụ án và đã tiến hành các thủ tục pháp lý triệu tập đương sự đến Tòa án để tự khai; tiến hành phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, Chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu chị T phải trả lại cho chị số tiền gốc còn nợ là 23.000.000 đồng, chị có cung cấp chứng cứ là giấy nợ ngày 21/02/2024 để chứng minh. Giấy nợ này là bản chính và có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị T nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ. Chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 13/02/2025 chị Tkhông thừa nhận có vay của chị V số tiền 23.000.000 đồng và không thừa nhận giấy nợ ngày 21/02/2024 nhưng chị T thừa nhận chữ ký tên và chữ viết tên "Nguyễn Thị T" trong giấy nợ này là của chị. Chị T cho rằng chỉ vay của chị V số tiền 10.000.000 đồng. Nay chị V khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 23.000.000 đồng thì chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý trả cho chị V số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào giấy nợ ngày 21/02/2024 thể hiện nội dung là chị T có mượn chị V số tiền 23.000.000 đồng, chị T cũng xác nhận chữ ký tên và chữ viết tên "Nguyễn Thị T" phía dưới dòng chữ "ký tên" là của chị, chị T cũng không yêu cầu giám định chữ viết trong giấy nợ này, bên cạnh đó giấy nợ ngày 21/02/2024 không có dấu hiệu chỉnh sửa và chị T cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên việc chị T thừa nhận chỉ vay của chị V số tiền 10.000.000 đồng là không có cơ sở.

Xét thấy, lời thừa nhận có ký tên và ghi rõ họ tên "Nguyễn Thị T" trong giấy nợ ngày 21/02/2024 của chị T đây là tình tiết không cần phải chứng minh. Từ đó, xác định giữa chị V và chị T có phát sinh giao dịch dân sự vay tài sản trên thực tế và việc chị T có vay tiền và hiện còn thiếu nợ lại chị V số tiền 23.000.000 đồng là có thật theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

chị V buộc chị T phải có trách nhiệm trả cho chị V số tiền vốn vay còn nợ là 23.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Thị Cẩm V.

Buộc chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho chị Tạ Thị Cẩm V số tiền 23.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng chị T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án chậm theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Tạ Thị Cẩm V số tiền 575.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016030 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm